

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ PHÚ THỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 206/QĐ-UBND

Phú Thịnh, ngày 25 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021  
của UBND xã Phú Thịnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân xã Phú Thịnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2021;*

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021 của UBND xã Phú Thịnh.

*(Có biểu số 116/CKTC-NSNN, số 117/CKTC-NSNN, số 118/CKTC-NSNN, số 119/CKTC-NSNN, số 120/CKTC-NSNN và Thuyết minh quyết toán ngân sách kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HDND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tùng


**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**  
**QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021**
*(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*
*Đơn vị: đồng*

NỘI DUNG QUYẾT TOÁN	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>6.310.684</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>6.023.551</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	17.754	I. Chi đầu tư phát triển	854.584
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	233.317	II. Chi thường xuyên	4.851.442
III. Thu bổ sung	5.826.032	III. Chi quản lý qua ngân sách	
- Bổ sung cân đối	3.327.253	IV. Chi dự phòng	34.220
- Bổ sung có mục tiêu	2.498.779	V. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	159.607	VI. Chi chuyển nguồn sang năm sau (Nếu có)	283.305
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	73.974		
<b>Kết dư ngân sách</b>	<b>287.133</b>		

*Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã*



**QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021**

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>4.602.287</b>	<b>4.602.287</b>	<b>6.310.684</b>	<b>6.310.684</b>	<b>137,12</b>	<b>137,12</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>32.000</b>	<b>32.000</b>	<b>17.754</b>	<b>17.754</b>	<b>55,48</b>	<b>55,48</b>
	Phí, lệ phí	15.000	15.000	13.930	13.930	92,87	92,87
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân				0		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				0		
	Thu khác	17.000	17.000	3.824	3.824	22,50	22,50
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>150.000</b>	<b>150.000</b>	<b>233.317</b>	<b>233.317</b>	<b>155,54</b>	<b>155,54</b>
I	Các khoản thu phân chia	150.000	150.000	233.317	233.317	155,54	155,54
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	9.000	9.000	9.200	9.200	102,22	102,22
	- Thuế giá trị gia tăng hộ cố định	53.000	53.000	44.195	44.195	83,39	83,39
	- Thuế thu nhập từ chuyên nhượng BĐS	43.000	43.000	120.658	120.658	280,60	280,60
	- Thuế thu nhập từ sản xuất kinh doanh	26.000	26.000	20.814	20.814	80,05	80,05
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	19.000	19.000	38.450	38.450	202,37	202,37
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyên nguồn</b>			<b>73.974</b>	<b>73.974</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			<b>159.607</b>	<b>159.607</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.420.287</b>	<b>4.420.287</b>	<b>5.826.032</b>	<b>5.826.032</b>	<b>131,80</b>	<b>131,80</b>
	- Thu bổ sung cân đối	3.327.253	3.327.253	3.327.253	3.327.253	100,00	100,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.093.034	1.093.034	2.498.779	2.498.779	228,61	228,61



**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021**  
*(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			So sánh QT/DT		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>4.602.287</b>		<b>4.602.287</b>	<b>6.023.551</b>	<b>854.584</b>	<b>5.168.967</b>	<b>130,88</b>		<b>112,31</b>
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	0			0					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
3	Chi y tế	92.400		92.400	61.835		61.835	66,92		66,92
4	Chi văn hóa, thông tin	22.000		22.000	21.359		21.359	97,09		97,09
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0			0					
6	Chi thể dục thể thao	85.000		85.000	89.323		89.323	105,09		105,09
7	Chi bảo vệ môi trường	0			0					
8	Chi các hoạt động kinh tế	25.000		25.000	0			0,00		0,00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.167.407		4.167.407	4.620.767		4.620.767	110,88		110,88
10	Chi cho công tác xã hội	95.580		95.580	58.159		58.159	60,85		60,85
11	Dự phòng	55.000		55.000	34.220		34.220	62,22		62,22
12	Tiết kiệm chi	59.900		59.900	0			0,00		0,00
13	Chi khác	0			0					
14	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau				283.305		283.305			



**QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN<sup>(1)</sup> NĂM 2021**  
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán năm 2021				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó Nguồn ND đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn		
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp, nguồn	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
<b>Tổng số</b>		<b>10.198.864.837</b>	<b>0</b>	<b>2.057.709.571</b>	<b>854.584.000</b>	<b>854.584.000</b>	<b>854.584.000</b>	<b>0</b>	
<b>1/ Công trình chuyển tiếp</b>		<b>3.725.305.739</b>	<b>0</b>	<b>1.767.101.600</b>	<b>804.584.000</b>	<b>804.584.000</b>	<b>804.584.000</b>	<b>0</b>	
Sửa chữa cải tạo nhà làm việc 2 tầng ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh	2019	694.004.730			106.000.000	106.000.000	106.000.000		
Nâng cấp sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ xã Phú Thịnh	2017	1.053.663.894			68.000.000	68.000.000	68.000.000		
Công trình: Đường giao thông nông thôn xã Phú Thịnh năm 2020 (gói 1), Hạng mục: Đường bê tông xi măng các xóm Tân Quy, Hùng Cường, Gò Vũ, Cường Thịnh, Làng Thượng, Phú Thịnh 2, Phố	2020-2021	1.977.637.115		1.767.101.600	630.584.000	630.584.000	630.584.000		
<b>2/ Công trình khởi công mới</b>		<b>6.473.559.098</b>	<b>0</b>	<b>290.607.971</b>	<b>50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>		
Công trình: Đường giao thông liên xã Phú Thịnh đi Phú Xuyên xã Phú Thịnh (từ ĐT 264 - xóm Tân Quy - Gò Vũ - xã Phú Xuyên).	2021-2022	6.473.559.098		290.607.971	50.000.000	50.000.000	50.000.000		

**THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021**

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng



NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
<b>TỔNG SỐ</b>						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách				<b>72.708.000</b>	<b>82.622.000</b>	<b>(9.914.000)</b>
Quỹ vì người nghèo				5.025.000	5.760.000	(735.000)
Quỹ tuần cao điểm "tết vì người nghèo"				11.825.000	11.500.000	325.000
Quỹ tình nghĩa				7.121.000	6.400.000	721.000
Quỹ bảo trợ trẻ em				5.020.000	8.000.000	(2.980.000)
Quỹ nhân đạo				5.065.000	3.000.000	2.065.000
Quỹ khuyến học				1.660.000	4.850.000	(3.190.000)
Quỹ người cao tuổi				-	-	-
Quỹ ủng hộ đại hội thể dục thể thao lần thứ 5				15.600.000	15.600.000	-
Quỹ phòng chống dịch Covid 19					1.500.000	(1.500.000)
Quỹ phòng chống thiên tai				21.392.000	26.012.000	(4.620.000)
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

**THUYẾT MINH**

**Quyết toán thu chi ngân sách xã Phú Thịnh năm 2021**

*Căn cứ luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân xã Phú Thịnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2021;*

Trên cơ sở quyết toán ngân sách xã Phú Thịnh năm 2021 UBND xã Phú Thịnh thuyết minh quyết toán ngân sách xã Phú Thịnh năm 2021 như sau:

**1. Về thu ngân sách:**

Tổng thu ngân sách năm 2021 là: 6.310.684.108 đồng, đạt 137,12% kế hoạch. Trong đó:

- Thu cân đối: 251.071.589 đồng, đạt 137,95% kế hoạch
- Thu trợ cấp: 5.826.032.000 đồng, đạt 131,8% kế hoạch
- Thu kết dư ngân sách năm 2020 chuyển sang: 159.606.968 đồng
- Thu chuyển nguồn năm 2020 chuyển sang: 73.973.551 đồng.

**\* Một số khoản thu hoàn thành, hoàn thành vượt kế hoạch giao:**

- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản: 120.657.581 đồng, đạt 280,6% kế hoạch;
- Lệ phí trước bạ nhà đất: 38.450.196 đồng, đạt 202,37% kế hoạch.
- Phí môn bài: 9.200.000 đồng đạt 102,22% kế hoạch

**\* Những khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp trên ngoài kế hoạch giao đầu năm để chi cho những nội dung sau:**

TT	Nội dung chi	Số tiền (đồng)
1	Chi triển khai kế hoạch bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	50.000.000
2	Chi tổ chức đại hội thể dục thể thao huyện Đại Từ lần thứ VII năm 2021 (lần 1)	10.000.000
3	Chi công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	100.000.000

4	Chi công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2027	55.000.000
5	Chi công tác lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2021	18.044.000
6	Chi thanh toán xi măng hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng NTM năm 2020	517.240.000
7	Chi công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2027	14.000.000
8	Chi cho công tác đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn các xã, thị trấn	5.000.000
9	Chi XD công trình: Đường giao thông liên xã Phú Thịnh đi Phú Xuyên xã Phú Thịnh (từ ĐT 264 - xóm Tân Quy - Gò Vũ - xã Phú Xuyên)	50.000.000
10	Chi hỗ trợ tiền ăn tăng thêm cho lực lượng huấn luyện dân quân tự vệ theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	25.606.000
11	Chi thực hiện chính sách hỗ trợ nghỉ công tác theo nguyện vọng theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên đối với ông: Nguyễn Văn Tuấn - Công chức Địa chính - Nông nghiệp-Xây dựng và môi trường UBND xã Phú Thịnh	188.429.000
12	Chi mua vật tư lấy mẫu theo thực tế phục vụ công tác lấy mẫu xét nghiệm Sars-Cov-2	5.000.000
13	Chi thực hiện thu gom, vận chuyển vỏ bao bì hoá chất bảo vệ thực vật về điểm tập kết đưa đi xử lý năm 2021	3.000.000
14	Chi thống kê đất đai hàng năm	7.682.000
15	Chi trả nợ công trình: Sửa chữa cải tạo nhà làm việc 2 tầng ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh	106.000.000
16	Chi trả nợ công trình: Nâng cấp sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ xã Phú Thịnh	68.000.000
17	Chi thanh toán xi măng hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng NTM năm 2021	113.344.000
18	Chi thực hiện chế độ đặc thù theo Nghị Quyết 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Thủ tướng chính phủ	93.400.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.429.745.000</b>



## 2. Về chi ngân sách

Tổng chi ngân sách năm 2021 là: 6.023.551.356 đồng. Trong đó:

-Chi thường xuyên: 4.885.662.105 đồng

-Chi đầu tư XD CB: 854.584.000 đồng

-Chi chuyển nguồn: 283.305.251 đồng

## 3. Kết dư ngân sách năm 2021 là: 287.132.752 đồng

## 4. Thu chi các quỹ công chuyên dùng, hoạt động tài chính khác năm 2021.

- Triển khai vận động thu các loại quỹ công chuyên dùng năm 2021: Thu quỹ vì người nghèo, quỹ “Tuần cao điểm tết vì người nghèo”, quỹ tình nghĩa, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học, quỹ ủng hộ đại hội thể dục thể thao lần thứ 5, quỹ phòng chống thiên tai. Việc thu các loại quỹ sử dụng thu bằng biên lai thu tiền, quản lý qua ngân sách, chi tiêu đúng mục đích chế độ quy định.

- Kết quả thu chi các loại quỹ năm 2021:

Số TT	Nội dung	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong năm	Tổng thu cả tồn năm trước	Chi trong năm	Tồn
<b>I</b>	<b>Quỹ công chuyên dùng</b>	<b>51.057.000</b>	<b>72.708.000</b>	<b>123.765.000</b>	<b>82.622.000</b>	<b>41.143.000</b>
1	Quỹ vì người nghèo	9.392.000	5.025.000	14.417.000	5.760.000	8.657.000
2	Quỹ tuần cao điểm "tết vì người nghèo"		11.825.000	11.825.000	11.500.000	325.000
3	Quỹ tình nghĩa	10.319.500	7.121.000	17.440.500	6.400.000	11.040.500
4	Quỹ bảo trợ trẻ em	8.147.000	5.020.000	13.167.000	8.000.000	5.167.000
5	Quỹ nhân đạo	11.336.500	5.065.000	16.401.500	3.000.000	13.401.500
6	Quỹ khuyến học	5.274.000	1.660.000	6.934.000	4.850.000	2.084.000
7	Quỹ người cao tuổi	460.000	0	460.000	0	460.000
8	Quỹ ủng hộ đại hội thể dục thể thao lần thứ 5	0	15.600.000	15.600.000	15.600.000	0
9	Quỹ phòng chống dịch Covid 19	1.508.000		1.508.000	1.500.000	8.000
11	Quỹ phòng chống thiên tai	4.620.000	21.392.000	26.012.000	26.012.000	0
<b>II</b>	<b>Quỹ tài chính khác</b>	<b>15.171.000</b>	<b>71.376.316</b>	<b>86.547.316</b>	<b>70.105.266</b>	<b>16.442.050</b>
1	Kinh phí hỗ trợ phòng chống dịch Covid 19		23.000.000	23.000.000	21.637.950	1.362.050
2	Hỗ trợ lập danh sách cấp thẻ	91.000	48.376.316	48.467.316	48.467.316	0

	BHYT, thù lao BHXH tự nguyện					
3	Bảo vệ phát triển rừng cấp xã	15.080.000		15.080.000		15.080.000
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>66.228.000</b>	<b>144.084.316</b>	<b>210.312.316</b>	<b>152.727.266</b>	<b>57.585.050</b>

### 5. Đánh giá chung.

Nhìn chung công tác thu chi ngân sách năm 2021 về cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, các biện pháp thu ngân sách được triển khai đồng bộ. Nhiệm vụ chi ngân sách về cơ bản đạt và vượt kế hoạch, thực hiện chi theo đúng chế độ, quy định của pháp luật.

Chi đầu tư xây dựng về cơ bản thực hiện đúng tiến độ, quy trình đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư XDCB.

Trên đây là thuyết minh quyết toán thu chi ngân sách xã Phú Thịnh năm 2021./.

**Nơi nhận :**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**  
**CHỦ TỊCH**



**Phạm Thanh Tùng**